

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v: “Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lắm và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mang Thị Bích T, sinh năm 1998. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc T1 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Mang V, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Mang Thị Bích T trình bày:

Bà và ông Mang V tiến đến hôn nhân là tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2017. Sau khi có con chung mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 26/4/2019. Quá trình chung sống hai vợ chồng có với nhau 02 người con là Mang Thị Thanh V1, sinh ngày 03/6/2017 và Mang Thị Nhã T2, sinh ngày 11/5/2020. Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc nhưng do bất đồng trong cuộc sống, anh V gia trưởng nhưng lại không chịu làm kiếm tiền, không chăm lo cho vợ con, chỉ ở nhà... nên vợ chồng thường hay cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2021 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung mà mỗi ai người đó sống. Do cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông V đã không còn tồn tại nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn ông Mang V.
- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Mang Thị Thanh V1, sinh ngày 03/6/2017 và Mang Thị Nhã T2, sinh ngày 11/5/2020 vì các cháu từ nhỏ sống với bà và bà không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà xin được miễn án phí sơ thẩm.

Bị đơn ông Mang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến nên không có lời trình bày gì.

Tại bản bảo vệ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Mang Thị Bích T và ông Mang V đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 người con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng vì các cháu sống với mẹ từ nhỏ cho đến nay và cháu V1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn cho nguyên đơn vì là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Mang Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Mang V và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Mang Thị Bích T và ông Mang V xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông V – bà T sống hạnh phúc và có với nhau hai người con nhưng thời gian sau này thì do bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2021 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung mà mỗi ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại Biên bản xác minh (Bút lục 19) ông V cũng xác định vợ chồng sống chung một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên đã không chung sống từ năm 2021 đến nay, nhưng vì bà T chưa đến nhà nói chuyện rõ ràng nên ông không đến Tòa làm việc. Như vậy, ông V không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông V – bà T đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Tòa án đã thông báo cho ông V biết việc bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung nhưng ông V không có ý kiến phản đối gì,

đồng thời xét cháu Mang Thị Thanh V1, Mang Thị Nhã T2 do bà T trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay và cháu V1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung.

[2.4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại bản bảo vệ là phù hợp với những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tại phiên tòa là phù hợp với những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bà T thuộc trường hợp là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mang Thị Bích T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mang Thị Bích T được ly hôn với ông Mang V.
2. Về con chung: Giao cho bà Mang Thị Bích T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con là Mang Thị Thanh V1, sinh ngày 03/6/2017 và Mang Thị Nhã T2, sinh ngày 11/5/2020. Ông Mang V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Mang Thị Bích T.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Bắc Sơn (Số: 37/2019);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu